

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG NÔ  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 08/2020/DS-ST

Ngày 08/5/2020

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tím

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Châu; Ông Phạm Đình Bông.

*- Thư ký phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Nguyệt Bun, cán bộ TAND huyện Krông Nô.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa:***  
Ông Nông Quốc Hùng, chức vụ Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Krông Nô tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 07/2020/TLST-DS, ngày 13/01/2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-DS, ngày 08/4/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2020/QĐST-DS, ngày 22/4/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần P

Địa chỉ: Tòa nhà TPB, số 57, K, phường Đ, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Đỗ Minh Ph – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP P.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu Th, Giám đốc khối pháp chế, giám sát và xử lý nợ.

Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Bùi Thế H, sinh năm 1989 theo Văn bản ủy quyền số 413/2019/GUQ-TPB.BĐH, ngày 11/9/2019. Có mặt.

Bị đơn: ông Doãn Bá Th, sinh năm 1974. Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn T, xã X, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/12/2019 (nộp trực tiếp tại Tòa án ngày 09/01/2020), quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Người đại diện theo ủy quyền lại của Nguyên đơn – ông Bùi Thế H trình bày:

Ngày 12/01/2018, Ngân hàng TMCP P (sau đây gọi tắt là TPB) ký Hợp đồng cho vay từng lần số 76/2018/HDTD/DLK/01 với Ông Doãn Bá Th. Theo đó, TPB đồng ý cho Ông Th vay số tiền, cụ thể là: 600.000.000 đồng; Mục đích vay bổ sung vốn sản xuất nông nghiệp (chăm sóc cây cà phê); Thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 14/01/2018 đến 13/01/2023); Lãi suất tại thời điểm nhận nợ là 6,8%/năm ; Kỳ hạn trả nợ lãi là 6 tháng/lần vào ngày 15 hàng tháng; Kỳ hạn trả nợ gốc trả nợ nhiều lần theo lịch trả nợ với TPB đã ký kết, định kỳ 1 năm/lần.

Để đảm bảo nghĩa vụ của khoản vay trên, ngày 12/01/2018, TPB ký Hợp đồng thế chấp tài sản số 76/2018/HDBD/DLK/01 với Ông Th. Theo đó, Ông Th đã tự nguyện thế chấp cho TPB:

- Quyền sử dụng đất số CI124645, sổ vào sổ cấp GCN: CS03456 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 02/11/2017 cho ông Ông Doãn Bá Th, thửa đất số 101, Tờ bản đồ số: 49, tọa lạc tại thôn T, xã X, huyện K, tỉnh Đắk Nông với diện tích: 10,189 m<sup>2</sup>

- Quyền sử dụng đất số CI124644, sổ vào sổ cấp GCN: CS03455 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 02/11/2017 cho ông Ông Doãn Bá Th, thửa đất số 120, Tờ bản đồ số: 48 tọa lạc tại thôn T, xã X, huyện K, tỉnh Đắk Nông với diện tích: 2462,3 m<sup>2</sup>

- Quyền sử dụng đất số CI124334, sổ vào sổ cấp GCN: CS00700 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 25/10/2017 cho ông Ông Doãn Bá Th, thửa đất thuộc thửa đất số 30, Tờ bản đồ số: TĐ 01-2016 tọa lạc tại thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông với diện tích: 20276,2 m<sup>2</sup>.

Tổng giá trị định giá các tài sản tại thời điểm thế chấp là: 867.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Doãn Bá Th đã thanh toán cho TPB số tiền lãi trong hạn là 20.567.67 đồng vào ngày 16/7/2018 và số tiền lãi trong hạn là 20.381.918 đồng ngày 15/01/2019. Tổng cộng là 40.949.589 đồng.

TPB đã nhiều lần gọi điện đôn đốc, trực tiếp xuống làm việc với Ông Doãn Bá Th yêu cầu thực hiện nghĩa vụ đã cam kết nhưng ông Doãn Bá Th không thực hiện vì vậy TPB đã gửi Thông báo số 1060/2019/TB-TPB.LC, ngày 09/9/2019 về việc thu hồi nợ trước hạn đối với ông Doãn Bá Th.

Số tiền Ông Doãn Bá Th còn nợ tại TPB tính đến ngày 08/5/2020 là: 676.852.273 đồng, trong đó số tiền gốc là: 600.000.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là 67.470.551 đồng, tiền lãi quá hạn là 7.146.629 đồng, tiền phạt chậm thanh toán lãi là 2.235.093 đồng (Có bảng tính tiền lãi kèm theo).

Tại phiên hòa giải hôm nay, TPB yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc Ông Doãn Bá Th thanh toán cho TPB với tổng số tiền (tạm tính đến ngày 08/5/2020) 676.852.273 đồng, trong đó số tiền gốc là: 600.000.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là 67.470.551 đồng, tiền lãi quá hạn là 7.146.629 đồng, tiền phạt chậm thanh toán lãi là 2.235.093 đồng.

2. Buộc Ông Doãn Bá Th thanh toán phần nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn, lãi phạt theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 76/2018/HDTD/DLK/01 ngày 12/01/2018, các khế ước nhận nợ được ký giữa TPB và Ông Doãn Bá Th kể từ ngày 09/5/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Trường hợp ông Doãn Bá Th không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì TPB có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên và phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi nợ cho TPB.

4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ Ông Doãn Bá Th tại TPB. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Ông Doãn Bá Th vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho TPB.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Doãn Bá Th vắng mặt tại địa phương, Tòa án ban hành Quyết định số 01/2020/QĐ-TA, ngày 14/02/2020 thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng thông báo cho ông Doãn Bá Th được biết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa; tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các trình tự thủ tục quy định; Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật; Bị đơn vi phạm quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Buộc Ông Doãn Bá Th thanh toán cho TPB với tổng số tiền (tạm tính đến ngày 08/5/2020) 676.852.273 đồng, trong đó số tiền gốc là: 600.000.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là 67.470.551 đồng, tiền lãi quá hạn là 7.146.629 đồng, tiền phạt chậm thanh toán lãi là 2.235.093 đồng. Trường hợp ông Doãn Bá Th không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 76/2018/HDBD/DLK/01, ngày 12/01/2018 là: Quyền sử dụng đất số CI124645, số vào sổ cấp GCN: CS03456 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 02/11/2017 cho ông Ông Doãn Bá Th, thửa đất số 101, Tờ bản đồ số: 49, tọa lạc tại thôn T, xã X, huyện K, tỉnh Đắk Nông với diện tích: 10,189 m<sup>2</sup>; Quyền sử dụng đất số CI124644, số vào sổ cấp GCN: CS03455 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 02/11/2017 cho ông Ông Doãn Bá Th, thửa đất số 120, Tờ bản đồ số: 48 tọa lạc tại thôn T, xã X, huyện K, tỉnh Đắk Nông với diện tích: 2462,3 m<sup>2</sup>; Quyền sử dụng đất số CI124334, số vào sổ cấp GCN: CS00700 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 25/10/2017 cho ông Ông Doãn Bá Th, thửa đất thuộc thửa đất số 30, Tờ bản đồ số: TĐ 01-2016 tọa lạc tại thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông với diện tích: 20276,2 m<sup>2</sup>.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc ông Doãn Bá Th phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Về chi phí đăng phát trên phương tiện thông tin đại chúng: Buộc Ngân hàng TMCP P phải chịu chi phí đăng phát trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc ông Doãn Bá Th chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngân hàng TMCP P khởi kiện ông Doãn Bá Th phải thanh toán số tiền nợ gốc, tiền lãi theo Hợp đồng cho vay số 76/2018/HDTD/DLK/01 ngày 12/01/2018. Vì vậy đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Ông Doãn Bá Th có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã X, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô theo quy định tại khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại Biên bản xác minh của Công an xã Nam Xuân thể hiện, ông Doãn Bá Th đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã X theo hồ sơ KH số 142, số HK 170056901 năm 2017. Tuy nhiên ông Doãn Bá Th không sinh sống và làm việc tại địa phương, ông không thay đổi nơi cư trú, không thông báo tạm vắng tại địa phương, không thông báo địa chỉ nơi cư trú mới cho Ngân hàng, vì vậy chính quyền địa phương cũng như Ngân hàng không xác định được nơi sinh sống và làm việc hiện nay của ông Th.

Ngày 14/02/2020, Tòa án đã ban hành Quyết định số 01/2020/QĐ-TA về việc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nội dung Ngân hàng TMCP P khởi kiện đối với ông Th. Trong Quyết định thể hiện thời hạn giải quyết vụ án, tuy nhiên ông Doãn Bá Th vắng mặt tại phiên tòa.

Khoản 2 Điều 5 và điểm a khoản 2 Điều 6 NQ số: 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định:

Khoản 2 Điều 5: “Người khởi kiện đã cung cấp địa chỉ “nơi cư trú, làm việc, hoặc nơi có trụ sở” của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cho Tòa án theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn tại khoản 1 Điều này tại thời điểm nộp đơn khởi kiện mà được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp, xác nhận hoặc có căn cứ khác chứng minh rằng đó là địa chỉ của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì được coi là đã ghi đúng địa chỉ của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.”

Điều 6:

“2. Trường hợp sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tổng đạt được thông báo về việc thụ lý vụ án do bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không còn cư trú, làm việc hoặc không có trụ sở tại địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp thì Tòa án giải quyết như sau:

a) Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là “đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở”. Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ

*trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tổng đạt được cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;”*

Từ các phân tích và dẫn chiếu quy định của pháp luật trên thì xác định được ông Th là người có nghĩa vụ đối với Ngân hàng, nhưng ông không thực hiện nghĩa vụ theo đúng nội dung thỏa thuận của hai bên, ông thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không thông báo tạm vắng cho chính quyền địa phương, cũng không thông báo địa chỉ mới cho Ngân hàng, vì vậy ông Th cố tình giấu địa chỉ. Tòa án nhân dân huyện Krông Nô thụ lý, giải quyết, đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Th theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Yêu cầu khởi kiện của Nguyễn đơn

[2.1]. Về nội dung Hợp đồng tín dụng:

Căn cứ vào Hợp đồng cho vay số 76/2018/HDTD/DLK/01 ngày 12/01/2018, đã xác định được Ngân hàng TMCP P cho ông Doãn Bá Th vay số tiền nợ gốc là 600.000.000 đồng Mục đích vay bổ sung vốn sản xuất nông nghiệp (chăm sóc cây cà phê); Thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 14/01/2018 đến 13/01/2023); Lãi suất tại thời điểm nhận nợ là 6,8%/năm; Kỳ hạn trả nợ lãi là 6 tháng/lần vào ngày 15 hàng tháng; Kỳ hạn trả nợ gốc trả nợ nhiều lần theo lịch trả nợ với TPB đã ký kết, định kỳ 1 năm/lần.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng thể hiện dưới hình thức văn bản, thể hiện sự tự nguyện, tự thỏa thuận giữa bên cho vay là Ngân hàng TMCP P và bên vay là ông Doãn Bá Th. Hợp đồng tín dụng đã thể hiện rõ về mức cho vay, phương thức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, trả nợ gốc và lãi vốn vay, quyền và nghĩa vụ của bên cho vay; bên vay... đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 10; Điều 11; Điều 12; Điều 13; Điều 18; Điều 19; Điều 20; Điều 23 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, ngày 30/12/2016.

[2.2]. Về yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn:

[2.2.1]. Theo Hợp đồng cho vay số 76/2018/HDTD/DLK/01 ngày 12/01/2018, thì ông Th vay số tiền là 600.000.000 đồng với thời hạn vay 60 tháng.

Điểm 4.5.2 khoản 4.5 Điều 4; Khoản 5.2, khoản 5.2 Điều 5 của Hợp đồng cho vay số 76/2018/HDTD/DLK/01 ngày 12/01/2018 thể hiện trường hợp ông Doãn Bá Th vi phạm nghĩa vụ thỏa thuận trong Hợp đồng thì TPB có quyền thu hồi nợ trước hạn.

Thời điểm trả nợ cuối cùng là ngày 13/01/2023, tuy nhiên ngày 15/7/2019, ông Th đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền gốc, tiền lãi, vì vậy TPB đã gửi Thông báo số 1060/2019/TB-TPB.LC, ngày 09/9/2019 về việc thu hồi nợ trước hạn đối với ông Doãn Bá Th là đúng theo nội dung trong Hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 08/5/2020, ông Doãn Bá Th còn nợ số tiền nợ gốc là 600.000.000 đồng.

[2.2.2]. Điểm a khoản 4.2 Điều 4 của Hợp đồng cho vay số 76/2018/HDTD/DLK/01 ngày 12/01/2018 thể hiện thời điểm TPB giải ngân cho

ông Doãn Bá Th thì lãi suất cho vay là 6.8%/năm, mức lãi suất này sẽ được điều chỉnh theo định kỳ. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Doãn Bá Th đã thanh toán cho TPB số tiền lãi trong hạn là 20.567.67 đồng vào ngày 25/7/2018 và số tiền lãi trong hạn là 20.381.918 đồng ngày 17/01/2019. Tổng cộng là 40.949.589 đồng.

Lịch thanh toán tiền lãi trong hạn sẽ vào ngày 15/07/2019, tuy nhiên ông Th đã vi phạm kể từ ngày 18/01/2019. Tính đến ngày 08/5/2020, số tiền lãi trong hạn ông Th phải thanh toán cho TPB là 67.470.551 đồng.

[2.2.3]. Điểm b khoản 4.2 Điều 4 của Hợp đồng cho vay số 76/2018/HDTD/DLK/01 ngày 12/01/2018 thể hiện mức lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Thời hạn trả số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng vào ngày 15/01/2020, ông Th không thanh toán được, vì vậy TPB chuyển số tiền 150.000.000 đồng sang nợ quá hạn là đúng với thỏa thuận trong hợp đồng. Số tiền lãi quá hạn được tính từ ngày 15/01/2020 đến ngày 08/5/2020 là 7.146.629 đồng.

[2.2.4]. Điểm c khoản 4.2 Điều 4 của Hợp đồng cho vay số 76/2018/HDTD/DLK/01 ngày 12/01/2018 thể hiện trường hợp ông Th vi phạm nghĩa vụ trả tiền nợ lãi thì phải chịu lãi chậm trả là 10%/năm. Do vậy đối với số tiền lãi ông Th có nghĩa vụ thanh toán vào ngày 15/7/2019 và ngày 15/01/2020, số tiền lãi chậm trả là 2.235.093 đồng.

Xét yêu cầu thanh toán tiền nợ lãi trong hạn, tiền nợ lãi quá hạn, tiền chậm trả lãi của TPB đối với ông Doãn Bá Th thể hiện cụ thể tại bảng kê tính lãi được lập ngày 08/5/2020 là có cơ sở, đúng thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[2.4]. Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm.

Tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 76/2018/HDBD/DLK/01, ngày 12/01/2018, thể hiện ông Doãn Bá Th thế chấp các quyền sử dụng đất số CI124645, số vào sổ cấp GCN: CS03456 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 02/11/2017 cho ông Ông Doãn Bá Th, thửa đất số 101, Tờ bản đồ số: 49, tọa lạc tại thôn T, xã X, huyện K, tỉnh Đắk Nông với diện tích: 10,189 m<sup>2</sup>; Quyền sử dụng đất số CI124644, số vào sổ cấp GCN: CS03455 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 02/11/2017 cho ông Ông Doãn Bá Th, thửa đất số 120, Tờ bản đồ số: 48 tọa lạc tại thôn T, xã X, huyện K, tỉnh Đắk Nông với diện tích: 2462,3 m<sup>2</sup>; Quyền sử dụng đất số CI124334, số vào sổ cấp GCN: CS00700 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 25/10/2017 cho ông Ông Doãn Bá Th, thửa đất thuộc thửa đất số 30, Tờ bản đồ số: TĐ 01-2016 tọa lạc tại thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông với diện tích: 20276,2 m<sup>2</sup>. Tổng giá trị định giá các tài sản tại thời điểm thế chấp là: 867.000.000 đồng.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 03/3/2020 và ngày 04/3/2020, thể hiện các quyền sử dụng đất mà ông Doãn Bá Th thế chấp cho TPB đúng với hiện trạng thực tế, các thửa đất trên hiện nay hoang hóa, không có ai sử dụng, canh tác.

Xét thấy việc ông Doãn Bá Th thế chấp các quyền sử dụng đất nói trên để đảm bảo cho khoản tiền vay thực hiện theo Hợp đồng cho vay số

76/2018/HDTD/DLK/01 ngày 12/01/2018, vì vậy, trường hợp ông Doãn Bá Th không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc, tiền lãi cho TPB thì TPB có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3]. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận, vì vậy ông Doãn Bá Th phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền 5.000.000 đồng theo quy định tại Điều 155 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Doãn Bá Th có trách nhiệm thanh toán số tiền 5.000.000 đồng cho TPB.

[4]. Chi phí đăng phát trên phương tiện thông tin đại chúng.

Ngân hàng TMCP P phải chịu chi phí đăng phát trên phương tiện thông tin đại chúng với số tiền 3.025.000 đồng theo quy định tại Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự, được khấu trừ số tiền mà Ngân hàng TMCP P đã nộp tại phiếu thu ngày 24/2/2020 và Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000518, ngày 03/3/2020.

[5] Án phí dân sự: Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận vì vậy ông Doãn Bá Th phải nộp số tiền 31.074.000 đồng (20.000.000 đồng +  $\{4\% \times [676.852.273 \text{ đồng} - 400.000.000 \text{ đồng}]\} = 31.074.000 \text{ đồng}$ ) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của NQ 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Hoàn trả Ngân hàng TMCP P số tiền 14.639.000 đồng tạm ứng án phí mà Ngân hàng TMCP P (Người nộp tiền Bùi Thế H) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô theo biên lai số 0002832/BL-THA, ngày 13/01/2020.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 227; Điều 235; Điều 147; Điều 155; Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P.

Buộc Ông Doãn Bá Th thanh toán cho Ngân hàng TMCP P với tổng số tiền (tạm tính đến ngày 08/5/2020) 676.852.273 đồng, trong đó số tiền gốc là: 600.000.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là 67.470.551 đồng, tiền lãi quá hạn là 7.146.629 đồng, tiền phạt chậm thanh toán lãi là 2.235.093 đồng.

Ông Doãn Bá Th có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 76/2018/HDTD/DLK/01 ngày 12/01/2018 kể từ ngày 09/5/2020 cho đến khi thi hành xong khoản nợ này.

2. Trường hợp ông Doãn Bá Th không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP Ph có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô

phát mãi các tài sản thế chấp của ông Doãn Bá Th theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 76/2018/HDBD/DLK/01, ngày 12/01/2018 để thu hồi nợ.

**3. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:**

Doãn Bá Th phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền 5.000.000 đồng. Ông Doãn Bá Th có trách nhiệm thanh toán số tiền 5.000.000 đồng cho Ngân hàng TMCP P.

**4. Chi phí đăng phát trên phương tiện thông tin đại chúng.**

Ngân hàng TMCP P phải chịu chi phí đăng phát trên phương tiện thông tin đại chúng với số tiền 3.025.000 đồng, được khấu trừ số tiền mà Ngân hàng TMCP P đã nộp tại phiếu thu ngày 24/2/2020 và Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000518, ngày 03/3/2020.

**5. Án phí dân sự:** Ông Doãn Bá Th phải nộp số tiền 31.074.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô. Hoàn trả Ngân hàng TMCP P số tiền 14.639.000 đồng tạm ứng án phí mà Ngân hàng TMCP P đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô theo biên lai số 0002832/BL - THA, ngày 13/01/2020.

**6. Quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thu hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- CCTHADS huyện Krông Nô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Lê Thị Tím**



**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

